

HỘ KINH DOANH
LẠI THỊ THẢO

TB: 01/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: BỔ SUNG BẢNG GIÁ TRỊ THÀNH PHẦN
DINH DƯỠNG TRÊN NHÃN SẢN PHẨM

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Số: 68
ĐẾN Ngày: 10/02/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường tỉnh Hưng Yên

Tên đơn vị: HỘ KINH DOANH LẠI THỊ THẢO

Đại diện cơ sở: Lại Thị Thảo

Địa chỉ: Thôn Tân Tiến xã Thần Khê, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Nội dung: Hiện tại Bộ Y Tế đã ban hành thông tư số 29/2023/TT-BYT ban hành ngày 30/12/2023 Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm. Để thực hiện theo đúng quy định, hộ kinh doanh tôi xin gửi thông báo bổ sung thêm bảng giá trị thành phần dinh dưỡng đối với các sản phẩm đã nộp hồ sơ Tự công bố tại Chi cục với thông tin giá trị phần dinh dưỡng trong các sản phẩm và có thể hiện trên nhãn sản phẩm như sau:

1. Sản phẩm: Khoai lang kén Thảo Hiền – Số TCB: 01/THẢOHIỀN/2021. Ngày công bố: 15/4/2021.

- Khoảng dung sai giá trị thành phần dinh dưỡng có trong sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Đạm tổng/Protein	g/100g	2,2 – 4,0
2	Năng lượng/Calories	kcal/100g	155 - 290
3	Carbohydrate	g/100g	24,6 - 46
4	Chất béo	g/100g	4,3 – 8,0
5	Natri	mg/100g	110 - 200
6	Chất béo bão hòa	g/100g	1,55 – 3,0
7	Đường tổng số	g/100g	17,6 - 24

- Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Đạm tổng/Protein	g/100g	3,0
2	Năng lượng/Calories	kcal/100g	220
3	Carbohydrate	g/100g	35
4	Chất béo	g/100g	6,0
5	Natri	mg/100g	150

6	Chất béo bão hòa	g/100g	2,2
7	Đường tổng số	g/100g	25

2. Sản phẩm: Ngô Chiên giòn Thảo Hiền – Số TCB: 02/THẢOHIỀN/2021. Ngày công bố: 15/4/2021

- Khoảng dung sai giá trị thành phần dinh dưỡng có trong sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Đạm tổng/Protein	g/100g	2,2 – 4,0
2	Năng lượng/Calories	kcal/100g	155 – 290
3	Carbohydrate	g/100g	17,6 - 33
4	Chất béo	g/100g	7,1 - 13
5	Natri	mg/100g	24,6 - 46
6	Chất béo bão hòa	g/100g	3,94 – 7,4
7	Đường tổng số	g/100g	11,3 - 21

- Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Đạm tổng/Protein	g/100g	3,0
2	Năng lượng/Calories	kcal/100g	220
3	Carbohydrate	g/100g	25,0
4	Chất béo	g/100g	10,0
5	Natri	mg/100g	35,0
6	Chất béo bão hòa	g/100g	5,6
7	Đường tổng số	g/100g	16

Kính mong Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Hưng Yên tiếp nhận và cập nhật hồ sơ giúp cơ sở. Tôi xin chân thành cảm ơn!

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, họ và tên)

Thảo

Lại Thị Thảo